TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHO QUAN** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 12/04/2022.
"V/v: Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHO QUAN - TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Anh Tuấn.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Quang Văn.
Ông Bùi Khắc Thái.

- Thư ký phiên toà: Ông Bùi Ngọc Tạo - Thư ký Toà án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Ngần - Kiểm sát viên.

Ngày 12/04/2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình. Tòa án nhân dân huyện Nho Quan mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 11/2022/TLST-HNGĐ ngày 25/01/2022 về việc " Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/03/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Quách Văn Th, sinh năm 1976.
Tên gọi khác: Không.
Địa chỉ: tổ dân phố Ch, thị trấn K, huyện Kh, tỉnh Lào Cai.
Bị đơn: Chị Quách Thị V, sinh năm 1979.
Tên gọi khác: Không.
Địa chỉ: thôn Q, xã V, huyện Q, tỉnh Ninh Bình Bình.
(Tại phiên tòa anh Th có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị V được triệu tập lần hai vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai nguyên đơn anh Quách Văn Th trình bày:

Anh Quách Văn Th và chị Quách Thị V xây dựng gia đình với nhau năm 1998, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Lạc Vân, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chung sống tại thôn Q, xã V, huyện Q, tỉnh Ninh Bình. Quá trình chung sống, vợ chồng anh sống hạnh phúc được khoảng 8 năm, thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do kinh tế gia đình khó

khăn, anh Th phải đi làm ăn xa dẫn đến tình cảm vợ chồng phai nhạt, ngoài ra còn do vợ chồng anh tính tình không hợp và cũng từ đó đến nay vợ chồng anh sống ly thân không ai có trách nhiệm với nhau. Anh Th xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh đề nghị giải quyết ly hôn với chị V.

Về con chung: Anh Quách Văn Th và chị Quách Thị V có 02 con chung là cháu Quách Thị V, sinh năm 1998; Quách Thị V2, sinh năm 2001. Các con chung của anh Th và chị V đã trưởng thành, hoàn toàn tự lập, anh Th không yêu cầu Tòa giải quyết việc nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ chung: Anh Quách Văn Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai chị Quách Thị V trình bày: Chị Quách Thị V và anh Quách Văn Th xây dựng gia đình với nhau năm 1998, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lạc Vân, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình. Sau khi cưới vợ chồng chị sống hạnh phúc với nhau khoảng 8 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn như anh Th trình bày là đúng. Vợ chồng chị sống ly thân từ năm 2006 đến nay không ai quan tâm gì đến nhau. Nay anh Th đề nghị ly hôn, chị V không nhất trí vì chị và anh Th còn phải tự giải quyết chia tài sản, chị V đề nghị để thêm thời gian để anh Th và chị giải quyết tài sản chung.

Về con chung: Chị Quách Thị V và anh Quách Văn Th có 02 con chung như anh Th trình bày. Các con chung của chị và anh Th đã trưởng thành, hoàn toàn tự lập nên chị không yêu cầu Tòa giải quyết việc nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Quách Thị V không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát:

Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng đầy đủ các bước tố tụng và hành vi tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 5, 147 Bộ luật tố Tụng dân sự; áp dụng: khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí lệ phí tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Quách Văn Th.

Xử cho ly hôn giữa anh Quách Văn Th và chị Quách Thị V.

Về án phí: Anh Quách Văn Th phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn), được trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí anh Th đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0003506 ngày 25/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nho Quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Quách Văn Th khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị Quách Thị V cư trú tại: thôn Q, xã V, huyện Q, tỉnh Ninh Bình. Tòa thụ lý đơn khởi kiện của anh Th theo quy định khoản 1 Điều 28; điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa chị Quách Thị V đã được triêu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, anh Th có đơn xin xét xử vắng mặt căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa xét xử vắng mặt anh Th, chị V.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn (anh Th):

[2.1] Về yêu cầu ly hôn: Anh Quách Văn Th và chị Quách Thị V tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lạc Vân, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình năm 1998 đây là hôn nhân hợp pháp. Anh Quách Văn Th chị Quách Thị V thừa nhận: Trong quá trình chung sống, anh chị có phát sinh mâu thuẫn và anh chị đã phải sống ly thân từ năm 2006 đến nay, không ai quan tâm gì đến nhau đây là tình tiết sự kiện không phải chứng minh. Điều đó cho thấy tình cảm vợ chồng không anh, chị không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy anh Th khởi kiện yêu cầu xin ly hôn đối với chị Quách Thị V là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Th.

[2.2] Về việc nuôi con chung: Chị Quách Thị V và anh Quách Văn Th có 02 con chung là cháu Quách Thị V, sinh năm 1998; Quách Thị V2, sinh năm 2001. Các con chung của anh Th và chị V đã trưởng thành, hoàn toàn tự lập, anh Th, chị V không yêu cầu Tòa giải quyết việc nuôi con chung nên Tòa không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Quách Thị V, anh Quách Văn Th không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên Tòa không xét.

[3] Về án phí: Anh Quách Văn Th phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố Tụng dân sự; áp dụng: khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Quách Văn Th.

2. Xử cho ly hôn giữa anh Quách Văn Th và chị Quách Thị V.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Quách Văn Th phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn), được trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí anh Th đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí

số AA/2021/0003506 ngày 25/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nho Quan. Anh Quách Văn Th đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh NB;*
- *VKSND huyện NQ;*
- *THADS huyện NQ;*
- *UBND xã phường Nơi ĐKKH;*
- *Đương sự;*
- *Lưu./.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

NGUYỄN ANH TUẤN